

Yên Mô, ngày 23 tháng 8 năm 2022

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 02/2022/TLST-KDTM ngày 02 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng N, Địa chỉ: Số 02, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng N.

- Người đại diện theo ủy quyền:

+ Ông Tô Ngọc T – chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N chi nhánh huyện Yên Mô, Nam Ninh Bình. *(Theo văn bản ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng N).*

- Người đại diện theo ủy quyền lại:

+ Bà Đinh Thị Mai H – Chức vụ Giám đốc phòng giao dịch Bút trực thuộc Ngân hàng N chi nhánh huyện Yên Mô, Nam Ninh Bình (*Theo văn bản ủy quyền số 18/NHNoYM-KHKD ngày 13/4/2022 của Giám đốc Ngân hàng N*).

- **Bị đơn:** Ông Trương Văn T, sinh năm: 1979 và bà Phan Thị Thanh T, sinh năm: 1983

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm T, xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình;

Chỗ ở hiện nay: Xóm 4, xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ:

Ngân hàng N và anh Trương Văn T, chị Phan Thị Thanh T thống nhất:

Tính đến hết ngày 15/8/2022 anh Trương Văn T, chị Phan Thị T còn nợ ngân hàng Ngân hàng N số tiền là : **1.946.901.622** đồng (*Bằng chữ: Một tỷ chín trăm bốn mươi sáu triệu chín trăm linh một nghìn sáu trăm hai mươi hai đồng.*). Trong đó:

- Nợ gốc: **1.566.450.000** đồng.
- Nợ lãi: **380.451.622** đồng. (*Trong đó lãi trong hạn 297.498.439 đồng, lãi quá hạn là 82.953.183 đồng*)

Theo Hợp đồng tín dụng số 3307LAV202000996 ngày 30/3/2020.

2.2. Về phương thức trả nợ:

Ngân hàng N và anh Trương Văn T, chị Phan Thị Thanh T thống nhất:

Anh Trương Văn T, chị Phan Thị Thanh T có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng N theo phân kỳ trả nợ như sau:

- Chậm nhất đến ngày 30/9/2022 anh T, chị T phải trả số tiền gốc và lãi là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng);
- Chậm nhất đến ngày 27/10/2022 anh T, chị T phải trả số tiền gốc và lãi là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng);
- Chậm nhất đến ngày 30/11/2022 anh T, chị T phải trả số tiền gốc và lãi là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng);
- Chậm nhất đến ngày 23/12/2022 anh Trung, chị Thúy phải trả số tiền gốc và lãi là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng);
- Chậm nhất đến ngày 29/01/2023 anh T, chị T phải trả số tiền gốc và lãi là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng);
- Chậm nhất đến ngày 28/02/2023 anh T, chị T phải trả số tiền gốc và lãi là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng);
- Chậm nhất đến ngày 28/03/2023 anh T, chị T phải trả số tiền gốc và lãi là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng);
- Chậm nhất đến ngày 25/04/2023 anh T, chị T phải trả số tiền gốc và lãi là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng);
- Chậm nhất đến ngày 27/05/2023 anh T, chị T phải trả số tiền gốc và lãi là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng);
- Chậm nhất đến ngày 30/06/2023 anh T, chị T phải trả số tiền gốc và lãi là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng);
- Chậm nhất đến ngày 24/07/2023 anh T, chị T phải trả số tiền gốc và lãi là 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng);
- Chậm nhất đến ngày 30/8/2023 anh T, chị T phải trả hết số tiền gốc và lãi phát sinh (bao gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn) theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 3307LAV202000996 ngày 30/03/2020.

Kể từ ngày 16/8/2022 cho đến khi thi hành xong, anh Trương Văn T, chị Phan Thị Thanh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số 3307 LAV202000996 ngày 30/3/2020.

Trường hợp anh Trương Văn T, chị Phan Thị Thanh T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một kỳ trả nợ nào

thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý các tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 30.03.2020/HĐTC ký ngày 30/3/2020 là quyền sử dụng 140m² đất ở tại thửa đất số 945, tờ bản đồ số 04; địa chỉ thửa đất: Xóm 4, xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình và tài sản gắn liền với đất đã được UBND huyện Yên Mô cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AB 870724 mang tên Trương Văn T, Phan Thị Thanh T ngày 18/05/2009 theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ cho Ngân hàng N.

2.3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng N và anh Trương Văn T, chị Phan Thị Thanh T thống nhất không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trương Văn T và chị Phan Thị Thanh T phải nộp 35.203.524 đồng (Ba lăm triệu hai trăm linh ba nghìn năm trăm hai mươi bốn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng N được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 34.700.000 đồng (Ba tư triệu bảy trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0006331 ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô;
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Thị Thu Minh

